

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 220/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/7/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung;

Ông Nguyễn Việt Hòa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 256/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 14/3/1983.

Địa chỉ: Số B Đền M, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Sorbello A, sinh ngày 10/4/1969.

Hộ chiếu số AA0074634 cấp ngày 18/4/2007; Quốc tịch: Italia.

Nơi cư trú: A2 112, 39050, R (B), I.

Địa chỉ hiện tại: Via Penegol S, 39100 B, B (BZ), I1.

Các đương sự đều vắng mặt, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Sorbello A1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Sorbello A1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh H ngày 12/5/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, bất đồng về ngôn ngữ và văn hóa khiến cả hai không thể hòa hợp được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Đầu năm 2015 anh Sorbello A1 về nước, từ đó anh chưa quay trở lại Việt Nam. Do khoảng cách về địa lý và vợ chồng có mâu thuẫn từ trước nên anh chị không có cơ hội để hàn gắn. Anh chị thỉnh thoảng liên lạc để trao đổi về con cái nhưng không trao đổi về tình cảm vợ chồng. Anh Sorbello A cũng không có ý định quay trở lại Việt Nam để đoàn tụ cùng chị và chị cũng không có ý định sang I để đoàn tụ cùng anh. Cả anh và chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Sorbello A1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Sorbello Nina N, sinh ngày 03/6/2010, hiện đang ở với chị. Chị đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Sorbello Nina Nguyễn cho đến khi con đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu anh Sorbello A1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Sorbello A1 là cháu Sorbello N1 Nguyễn có nguyện vọng được ở với chị H.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Sorbello A1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Sorbello A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn anh Sorbello A1. Về con chung: Giao con chung Sorbello Nina Nguyễn cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh

S Arno phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thu H cung cấp nơi cư trú của anh Sorbello A: A2 112, 39050, R (B1), I và địa chỉ hiện tại của anh Sorbello A: Via Penegol S, 39100 B, B (BZ), I1 là địa chỉ trước khi về Việt Nam kết hôn, ngoài địa chỉ trên chị H không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 15 tháng 12 năm 2023, Bộ Tư pháp có công văn số 3474/CH-BTP, thể hiện Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi hồ sơ ủy thác tới Tòa phúc thẩm tại R, Cộng hòa I-ta-li-a để thực hiện ủy thác đối với anh Sorbello A1. Tuy nhiên đến thời gian xét xử, Tòa án không nhận được kết quả của việc ủy thác tư pháp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và cổng thông tin điện tử của Đ tại I. Tuy nhiên hết thời hạn 01 tháng anh Sorbello A1 vẫn không có văn bản trình bày ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H và anh Sorbello A1 theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Sorbello A1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh H ngày 12/5/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, bất đồng về ngôn ngữ, văn hóa và phong tục tập quán nên anh chị không thể hòa hợp được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2010, năm 2015 anh Sorbello A1 về nước và không có ý định quay trở lại Việt Nam, chị H cũng không có ý định sang I để đoàn tụ cùng anh. Vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Sorbello A1. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Sorbello A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không có sự quan tâm, gắn bó với nhau, mỗi người sống ở một nước và ly thân trong thời gian dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh Sorbello A1 là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Sorbello A1 có 01 con chung là Sorbello Nina N, sinh ngày 03/6/2010, hiện con đang ở với chị. Chị H đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Sorbello A1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thực tế con chung Sorbello N1 Nguyễn đang ở với chị ổn định, con phát triển tốt và có nguyện vọng được ở với chị H. Do vậy cần tiếp tục giao con Sorbello N1 Nguyễn cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh S Arno phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp anh Sorbello A1 có yêu cầu giải quyết về tài sản chung (nếu có căn cứ) thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí, lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về Hôn nhân gia đình và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn anh Sorbello A1.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Sorbello Nina Nguyễn, sinh ngày 03/6/2010 cho chị Nguyễn Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh S Arno phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm dân sự (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000790 ngày 05/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí

200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000299 ngày 20/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Sorbello A1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương (*để ghi sổ hộ tịch*);
- Lưu HS, Lưu VP, Lưu Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường